

Số: /QĐ-BĐD Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh chỉ tiêu huy động vốn năm 2024
cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện,
thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các văn bản của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội: Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 2647/QĐ-NHCS ngày 26/4/2024 về việc điều chỉnh chỉ tiêu huy động vốn năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Công văn số 832/NHCS-KHTD ngày 04/5/2024 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu huy động vốn năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu huy động vốn năm 2024 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp điều chỉnh chỉ tiêu huy động vốn năm 2024 theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu huy động vốn năm 2024 sau điều chỉnh
1	Hoằng Hoá	134.127	1.500	135.627
2	Hậu Lộc	129.736	1.000	130.736
3	Nga Sơn	114.110	3.000	117.110
4	Nghi Sơn	157.581	4.000	161.581
5	Quảng Xương	117.350	4.000	121.350
6	Yên Định	107.998	3.000	110.998
7	Đông Sơn	114.508	3.000	117.508
8	Triệu Sơn	149.733	1.500	151.233
9	Vĩnh Lộc	94.860	2.000	96.860
10	Cẩm Thủy	102.708	2.000	104.708
11	Thạch Thành	99.861	2.000	101.861
12	Lang Chánh	45.015	2.000	47.015
13	Ngọc Lặc	93.625	2.500	96.125
14	Thường Xuân	91.085	2.000	93.085
15	Như Thanh	85.371	3.500	88.871
16	Hội Sỡ tỉnh	158.824	14.000	172.824
17	Bỉm Sơn	25.318	2.000	27.318
18	Quan Sơn	73.584	1.000	74.584
19	Thiệu Hoá	160.697	1.000	161.697
20	Mường Lát	69.988	1.000	70.988
21	Như Xuân	42.800	3.000	45.800
22	Sầm Sơn	85.332	1.000	86.332
Cộng		2.254.211	60.000	2.314.211

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HOÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		1.500	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	134.127	1.500	135.627

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		1.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	129.736	1.000	130.736

PHỤ LỤC SỐ 03
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		3.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	114.110	3.000	117.110

PHỤ LỤC SỐ 04
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHĨ SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		4.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	157.581	4.000	161.581

PHỤ LỤC SỐ 05
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		4.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	117.350	4.000	121.350

PHỤ LỤC SỐ 06
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		3.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	107.998	3.000	110.998

PHỤ LỤC SỐ 07
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN ĐÔNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		3.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	114.508	3.000	117.508

PHỤ LỤC SỐ 08
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		1.500	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	149.733	1.500	151.233

PHỤ LỤC SỐ 09
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		2.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	94.860	2.000	96.860

PHỤ LỤC SỐ 10
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		2.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	102.708	2.000	104.708

PHỤ LỤC SỐ 11
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		2.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	99.861	2.000	101.861

PHỤ LỤC SỐ 12
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN LANG CHÁNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		2.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	45.015	2.000	47.015

PHỤ LỤC SỐ 13
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGỌC LẠC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		2.500	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	93.625	2.500	96.125

PHỤ LỤC SỐ 14
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		2.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	91.085	2.000	93.085

PHỤ LỤC SỐ 15
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		3.500	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	85.371	3.500	88.871

PHỤ LỤC SỐ 16
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA HỘI SỞ TỈNH (THÀNH PHỐ THANH HÓA)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		14.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	158.824	14.000	172.824

PHỤ LỤC SỐ 17
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ BỈM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		2.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	25.318	2.000	27.318

PHỤ LỤC SỐ 18
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		1.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	73.584	1.000	74.584

PHỤ LỤC SỐ 19
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		1.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	160.697	1.000	161.697

PHỤ LỤC SỐ 20
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN MƯỜNG LÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		1.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	69.988	1.000	70.988

PHỤ LỤC SỐ 21
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		3.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	42.800	3.000	45.800

PHỤ LỤC SỐ 22
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SÀM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đã giao	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
I	Kế hoạch nguồn vốn		1.000	
1	Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân	85.332	1.000	86.332